

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 12/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại, Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Mò P- sinh năm 1983, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Y, xã K, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Phùng Ha P (đã chết), mẹ đẻ: Ly Go P, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lù Go M, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2022 cho đến nay tại xã K, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị hại:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Đường Vinh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Ly Hừ C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Lé Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Lù Văn B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Nguyễn Văn G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

5. Tống Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

6. Quàng Văn V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Tó Khò, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

7. Nguyễn Công N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Tó Khò, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

8. Nguyễn Thế D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản Tó Khò, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều vắng mặt không lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích Ngọc- Luật sư cộng tác viên tại trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2021, Phùng Mò P, sinh năm 1983, trú tại bản Y Ka Đa, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đi xe máy từ nhà xuống bản Pắc Ma, xã Mường Tè để tìm sắt vụn bán. Khi đến khu nhà xưởng của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980, trú tại bản L, xã K, P quan sát thấy không có người bên trong, đi vào khu vực sau của khu nhà xưởng P nhìn thấy 01 đầu máy nổ D24, màu đỏ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc đầu máy nổ này để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, P đã đi đến nhà anh Đường Vinh T, sinh năm 1988, trú tại bản Pắc Ma, xã Mường Tè là người chuyên thu mua sắt vụn để đặt V đề bán đầu máy nổ cho anh T. Khi anh T hỏi về nguồn gốc chiếc đầu máy nổ thì P nói dối anh T rằng đầu máy nổ đó là của P đang để nhờ ở nhà anh T, nên anh T đồng ý mua. Sau đó, anh T điều khiển xe máy của mình chở P ngồi sau kéo theo xe cải tiến đến nhà xưởng của anh T để chở đầu máy nổ. Khi đến nơi, P gặp Ly Hừ C, sinh năm 1985, trú tại bản Lé Ma, xã Ka Lăng đi ngang qua

nên đã nhờ Chừ cùng khiêng chiếc đầu máy nổ nói trên lên xe cải tiến, rồi anh T và P chở về nhà anh T.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lù Văn Bốn, sinh năm 1991, trú tại bản Pắc Ma, xã Mường Tè khi đi qua khu nhà xưởng của anh T đã nhìn thấy P và anh T chở đầu máy nổ từ trong xưởng đi ra, nên anh Bốn đã gọi điện thoại báo cho anh T biết, sau khi biết chiếc đầu máy nổ mà P và anh T đang chở đi là của anh T, anh Bốn đã đuổi theo để chặn lại và yêu cầu P mang trả chiếc đầu máy nổ về vị trí cũ. Sau đó, anh T đã trình báo nội dung sự việc đến Cơ quan Công an xã Mường Tè để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài lần trộm cắp như đã nêu trên, quá trình điều tra xác định trước đó Phùng Mò P còn thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Do biết trên cửa suối Nậm Lăn đoạn đầu nguồn Sông Đà, thuộc địa phận bản Y Ka Đa, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè có chiếc sàng cát bằng sắt không có người trông coi, nên Phùng Mò P nảy sinh ý định cắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 24/10/2021 P đến nhà anh Đường Vinh T để hỏi mượn dụng cụ cắt sắt, đồng thời đặt vấn đề bán sắt từ chiếc sàng cát cho anh T. Do trước đó P đã nói với anh T là chiếc sàng cát UBND xã bán thanh lý cho P với giá 8.000.000 đồng, nên anh T đồng ý mua và cho P mượn dụng cụ cắt sắt (loại cắt gió đá). Tuy nhiên, thực tế chiếc sàng cát nói trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thanh T là người đã bị P trộm cắp máy nổ như đã nêu ở trên.

Sau khi mượn được dụng cụ cắt sắt, P đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1985, trú tại bản Pắc Ma, xã Mường Tè hỏi mua chịu bình oxy, nhưng anh Giang không đồng ý. Lúc này anh T đã đứng ra mua chịu bình oxy giúp P. Sau đó, P đi đến nhà Quàng Văn V, sinh năm 1993, trú tại bản Tò Khò, xã Mù Cả để thuê V đi cắt chiếc sàng cát cho mình với tiền công 400.000 đồng/01 ngày. Do nghĩ chiếc sàng cát là do P mua lại, nên V đồng ý.

Sáng ngày 25/10/2021, P và V đi lên đầu nguồn Sông Đà nơi để chiếc sàng cát. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P và V đến nơi thì thấy chiếc sàng đã bị cắt một phần không còn nguyên vẹn. Sau đó, trong các ngày từ 25/10/2021 đến ngày 27/10/2021 P và V cùng nhau cắt được 900kg sắt từ chiếc sàng, số sắt này P đã thuê ông Tống Văn Thịnh, sinh năm 1962, là người làm nghề lái xuồng tại bản Pắc Ma, dùng xuồng chở về bán cho Đường Vinh T với giá 8.100.000 đồng (9.000 đồng/01kg), sau khi trừ tiền bình oxy, tiền thuê dụng cụ cắt sắt, tiền công bốc sắt anh T trả cho P 6.000.000 đồng. Nhận được tiền, P trả công cho ông Thịnh 1.400.000 đồng, trả công cho V 1.500.000 đồng, còn lại 3.100.000 đồng P tiêu sài hết. Đối với 900kg sắt mua được, anh T đã bán lại cho một người đàn ông tên Phương (không xác định được lai lịch).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐDGTS ngày 27/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tè đã kết luận:

Chiếc đầu máy nổ có giá trị 5.145.746 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tè đã kết luận:

01 chiếc sàng cát có giá trị 42.000.000 đồng; 900kg sắt có giá trị 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản (01 đầu máy nổ D24 và 900kg sắt) có tổng số tiền là 14.145.746 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT- VKS-MT ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố Phùng Mò P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phùng Mò P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không gian giữ

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Vật chứng, trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án phù hợp, thấp nhất của cải tạo không giam giữ và xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản T giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản, trong thời gian từ ngày 25/10/2021 đến ngày 27/10/2021, tại khu vực cửa suối Nậm Lăn đoạn đầu nguồn Sông Đà, thuộc địa phận bản Y Ka Đa, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, Phùng Mò P đã cắt trộm 900 kg sắt có giá trị 9.000.000 đồng từ chiếc sàng cát của anh Nguyễn Thanh T, mục đích để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tiếp đó, khoảng 09 giờ 30 ngày 05/11/2021, tại khu nhà xưởng của anh Nguyễn Thanh T, thuộc bản Là Ú Cò, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, Phùng Mò P đã trộm cắp 01 chiếc đầu máy nổ D24 trị giá 5.145.746 đồng của anh Nguyễn Thanh T, để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản (01 đầu máy nổ D24 và 900kg sắt) có tổng số tiền là 14.145.746 đồng. Bị cáo Phùng Mò P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Mò P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, không đi học và ít hiểu biết pháp luật và thuộc hộ nghèo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đã đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác giáo dục phòng ngừa chung. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của cải tạo không giam giữ là chưa đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản

để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng, nhưng bị cáo chỉ có nghề nghiệp trồng trọt, làm ruộng và phải nuôi con nhỏ và thuộc hộ nghèo nên cần miễn áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

[5] Đối với Đường Vinh T là người đã mua đầu máy nổ và sắt do Phùng Mò P trộm cắp, Quảng Văn V là người đã cắt sắt thuê cho P, Tống Văn T là người chở sắt thuê cho P, Ly Hừ C là người đã khiêng đầu máy nổ giúp P và Nguyễn Văn G là người đã bán bình oxy cho P. Quá trình điều tra những người này đều không biết sàng cát và đầu máy nổ là tài sản do P trộm cắp mà có, do đó những người trên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 8.100.000 đồng bị cáo đã bán sắt mà có, sau khi trừ các chi phí mua bình oxy, thuê máy cắt, trả công cắt, công vận chuyển. Còn lại 3.100.000 đồng bị cáo đã tiêu sài hết cho bản thân mà không dùng vào mục đích phạm tội nào khác, nên miễn truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc máy nổ D24 ngày 17/3/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Mò P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phùng Mò P 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu được giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phùng Mò P cho UBND xã K, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục và trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

- Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.
- Không áp dụng biện pháp lao động cộng đồng đối với bị cáo.
- Miễn truy thu số tiền 3.100.000 đồng đối với bị cáo.
- Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo từ ngày tuyên án đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, lên tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- UBND xã K, UBND thị trấn Mường Tè (02);
- Bị hại, Bị cáo, Người bào chữa (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình